|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ**  \_\_\_\_\_\_  Số: /2021/NĐ-CP | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày tháng năm 2021* |

**DỰ THẢO 2**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP**

**ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm**

**hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số một số điều của Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán như sau:**

1. Sửa đổi, bổ sung điểm k khoản 3 Điều 4 như sau:

"k) Buộc quản lý tách biệt tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ là tiền và chứng khoán của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ với tài sản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ; buộc mở tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ chi tiết cho từng khách hàng; buộc quản lý tách biệt tài sản, vị thế giao dịch của từng khách hàng và của khách hàng với thành viên bù trừ;"

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“**Điều 5. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán**

1. Tổ chức, cá nhân chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi có hành vi vi phạm hành chính về chứng khoán và thị trường chứng khoán theo quy định tại Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ các trường hợp sau:

a) Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện hành vi vi phạm hành chính mà trước đó đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính này nhưng chưa bị xử lý và chưa hết thời hiệu xử lý thì xử phạt một hành vi vi phạm hành chính có khung phạt tiền cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân không hoặc chậm công bố thông tin, báo cáo nhiều tài liệu phải công bố, báo cáo tại cùng một thời điểm theo quy định thì bị xử phạt về một hành vi không hoặc chậm công bố thông tin, báo cáo theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần. Trường hợp tại một thời điểm, người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân có hành vi không công bố, báo cáo và chậm công bố, báo cáo theo quy định pháp luật đối với nhiều loại tài liệu thì xử phạt hành vi không công bố, báo cáo theo quy định pháp luật và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;

c) Trường hợp tổ chức, cá nhân không báo cáo về việc dự kiến giao dịch trong tháng, bao gồm cả giao dịch mua và bán với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xác định khung phạt theo tổng giá trị mua hoặc tổng giá trị bán cao nhất trong tháng đó;

d) Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân không báo cáo về việc dự kiến giao dịch, giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin hoặc vượt quá giá trị đăng ký trong các tháng khác nhau với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xử phạt theo tổng giá trị chứng khoán giao dịch của các tháng mà tổ chức, cá nhân vi phạm và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;

đ) Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân không báo cáo về kết quả giao dịch, báo cáo không đúng thời hạn về kết quả giao dịch trong các tháng khác nhau với giá trị chứng khoán giao dịch khác nhau thì xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch cao nhất trong số các hành vi đã thực hiện quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần;

e) Trường hợp tại một thời điểm người có thẩm quyền phát hiện tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều giao dịch dẫn tới có sự thay đổi liên tục về tỷ lệ cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu qua các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng, khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng nhưng không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn thì xử phạt về một hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đúng thời hạn theo quy định tại Nghị định này và áp dụng tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính nhiều lần.

3. Nguyên tắc áp dụng mức phạt tiền:

a) Mức phạt tiền tối đa đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 36 Nghị định này là 10 lần khoản thu trái pháp luật đối với tổ chức và 05 lần khoản thu trái pháp luật đối với cá nhân. Trường hợp không có khoản thu trái pháp luật hoặc mức phạt tính theo khoản thu trái pháp luật thấp hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều này để xử phạt;

b) Mức phạt tiền tối đa trong xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm khác trong lĩnh vực chứng khoán là 3.000.000.000 đồng đối với tổ chức và 1.500.000.000 đồng đối với cá nhân;

c) Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này được áp dụng đối với tổ chức, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 15, khoản 2 và khoản 4 Điều 30, khoản 3 và khoản 5 Điều 39 Nghị định này quy định mức phạt tiền áp dụng đối với cá nhân. Trường hợp cá nhân có hành vi vi phạm như của tổ chức thì mức phạt tiền bằng 1/2 mức phạt tiền đối với tổ chức;

d) Khi xác định mức phạt tiền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng;

đ) Khi phạt tiền, mức phạt tiền cụ thể đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung phạt tiền được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì được áp dụng mức thấp nhất của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì được áp dụng mức cao nhất của khung tiền phạt.

4. Nguyên tắc áp dụng hình thức đình chỉ hoạt động chào mua công khai, hoạt động kinh doanh, dịch vụ chứng khoán, hoạt động bảo lãnh phát hành chứng khoán, hoạt động văn phòng đại diện, hoạt động lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, giao dịch chứng khoán hoặc các hoạt động khác được ghi trong quyết định xử phạt (sau đây gọi là đình chỉ hoạt động); tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán:

a) Khi xác định thời hạn đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán đối với tổ chức, cá nhân vi phạm vừa có tình tiết tăng nặng, vừa có tình tiết giảm nhẹ thì được giảm trừ tình tiết tăng nặng theo nguyên tắc một tình tiết giảm nhẹ được giảm trừ một tình tiết tăng nặng;

b) Thời hạn đình chỉ hoạt động, tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chứng chỉ hành nghề chứng khoán cụ thể đối với một hành vi vi phạm trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán là mức trung bình của khung thời hạn được quy định đối với hành vi đó. Nếu có tình tiết giảm nhẹ thì được áp dụng mức ngắn nhất của khung thời hạn; nếu có tình tiết tăng nặng thì được áp dụng mức dài nhất của khung thời hạn.”

3. Sửa đổi điểm đ và bổ sung điểm e khoản 3 Điều 6 như sau:

“đ) Đối với hành vi vi phạm quy định về báo cáo, công bố thông tin quy định tại điểm a khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 42, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 43 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày thực hiện báo cáo, công bố thông tin;

e) Đối với hành vi thực hiện một hoặc một số giao dịch nhằm che giấu thông tin về quyền sở hữu thực sự đối với một chứng khoán để trốn tránh hoặc để hỗ trợ người khác trốn tránh nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ phải tuân thủ trong thực hiện chào mua công khai hoặc quy định phải tuân thủ về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam quy định tại khoản 4 Điều 34 Nghị định này, thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm để tính thời hiệu xử phạt là ngày tổ chức, cá nhân vi phạm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hoặc nghĩa vụ trong thực hiện chào mua công khai hoặc thực hiện các quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

"c) Không công bố báo cáo sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành để thực hiện dự án được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, Hội đồng thành viên, báo cáo chủ sở hữu công ty hoặc không thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành để thực hiện dự án trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận."

5. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 8 như sau:

“c) Không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc xác nhận kết quả chào bán;”

6. Sửa đổi, bổ sung các điểm b, c và d khoản 3 Điều 8 như sau:

"b) Chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ không đúng với phương án đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc phương án đã được chấp thuận trong hồ sơ chào bán, phát hành;

c) Công bố thông tin chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào mua chứng khoán được chào bán, phát hành riêng lẻ; quảng cáo việc chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ trên phương tiện thông tin đại chúng;

d) Không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ; không lưu giữ tài liệu về việc lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ theo quy định của pháp luật;"

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 8 như sau:

"a) Thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty theo quy định pháp luật hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ khi chưa được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho phép thực hiện; Hội đồng quản trị thay đổi phương án sử dụng số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành chứng khoán riêng lẻ với giá trị thay đổi từ 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua; không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, phát hành tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất;"

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 5 Điều 8 như sau:

"b) Lựa chọn nhà đầu tư tham gia mua chứng khoán chào bán, phát hành riêng lẻ không đúng đối tượng theo quy định pháp luật; không đảm bảo việc chào bán, phát hành trái phiếu riêng lẻ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật; không đảm bảo các thông tin trong hồ sơ chào bán, phát hành trái phiếu riêng lẻ chính xác, trung thực, có thể kiểm chứng được, không gây hiểu nhầm và có đầy đủ những nội dung có thể ảnh hưởng đến quyết định của nhà đầu tư; không rà soát đối tượng tham gia mua trái phiếu phát hành riêng lẻ đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật."

9. Bổ sung điểm c tại khoản 5 Điều 8 như sau:

"c) Thay đổi điều kiện, điều khoản của trái phiếu đã được phát hành, trừ trường hợp được pháp luật quy định."

10. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 10 như sau:

"b) Hội đồng quản trị thay đổi mục đích hoặc phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng nhưng không thông qua Đại hội đồng cổ đông hoặc khi chưa được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền thực hiện hoặc thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng với giá trị thay đổi từ 50% trở lên số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng quản trị thông qua; sử dụng số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng không đúng với mục đích, phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc nội dung đã công bố thông tin cho nhà đầu tư hoặc nội dung đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; không báo cáo việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán chứng khoán ra công chúng tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất."

11. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 Điều 11 như sau:

"1a. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi không mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu bằng ngoại tệ tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép theo quy định của pháp luật quản lý ngoại hối; không chuyển số tiền thu được từ đợt chào bán vào tài khoản phong tỏa; sử dụng tiền trong tài khoản phong tỏa trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán hoặc báo cáo kết quả đợt phát hành."

12. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 11 như sau:

"b) Thực hiện phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, chào bán chứng khoán tại nước ngoài, phát hành chứng khoán mới làm cơ sở chào bán chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài hoặc hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký chứng khoán tại nước ngoài trên cơ sở cổ phiếu đã phát hành tại Việt Nam khi chưa đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc không đúng với phương án đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc chưa được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận hoặc có ý kiến bằng văn bản."

13. Bổ sung khoản 1a trước khoản 1 Điều 12 như sau:

"1a. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không chuyển số tiền thu được từ đợt phát hành thêm vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trước khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo bằng văn bản về việc nhận được báo cáo kết quả đợt phát hành."

14. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 12 như sau:

"b) Thực hiện phát hành thêm cổ phiếu không đúng với phương án đã báo cáo hoặc đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc không đúng thời hạn quy định."

15. Bổ sung Điều 15a trước Điều 15 như sau:

"**Điều 15a. Vi phạm quy định về thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng**

1. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không thực hiện thủ tục thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa theo quy đinh;

b) Không thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa hoặc thực hiện thủ tục thông báo thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không đúng thời gian quy định.

2. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng hoặc thông báo về thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành."

16. Sửa đổi, bổ sung Điều 15 như sau:

"**Điều 15. Vi phạm quy định về quản trị công ty đại chúng**

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không xây dựng, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quy chế nội bộ về quản trị công ty, quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; không xây dựng quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán trong trường hợp công ty đại chúng tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp; ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty có nội dung trái quy định của pháp luật; Không quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty việc áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định;

b) Không bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty theo quy định pháp luật.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với công ty đại chúng không đưa nội dung thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Tổng giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên, trừ trường hợp bất khả kháng không tham dự được và có văn bản báo cáo với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

b) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết không lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị;

c) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Trưởng Ban kiểm soát, Chủ tịch Ủy ban kiểm toán không đảm bảo số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán hàng năm theo quy định.

4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành, người quản lý của doanh nghiệp, người phụ trách quản trị công ty vi phạm quy định về việc cung cấp thông tin cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

b)  Chủ tịch Hội đồng quản trị không báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp thường niên gần nhất nội dung đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trước đó nhưng chưa được thực hiện; không báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua trước khi thực hiện thay đổi nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với các cá nhân quy định tại khoản này thực hiện một trong các hành vi phạm sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của một công ty đại chúng; thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

b) Thành viên Hội đồng quản trị không báo cáo theo thời hạn pháp luật quy định hoặc báo cáo không đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác của công ty đại chúng không thông báo theo quy định pháp luật cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật; Thành viên Hội đồng quản trị không báo cáo Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

d) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) không báo cáo theo quy định pháp luật cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch hoặc về các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), Tổng giám đốc (Giám đốc) là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc) hoặc cổ đông lớn;

đ) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác của công ty đại chúng thực hiện hợp đồng, giao dịch khi chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định của pháp luật.

6. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với công ty đại chúng thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định pháp luật; không đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành; không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định; không đảm bảo thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ủy ban kiểm toán đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và không thuộc các trường hợp pháp luật quy định; Không đảm bảo cơ cấu có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị theo quy định hoặc không đảm bảo cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định;

b) Không công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

c) Không mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược;

d) Vi phạm quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này; không ký kết hợp đồng bằng văn bản khi tiến hành giao dịch với người có liên quan;

đ) Không tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật Doanh nghiệp."

17. Sửa đổi tiêu đề Điều 16 như sau:

"**Điều 16. Vi phạm quy định về mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ"**

18. Bổ sung điểm c khoản 1 Điều 16 như sau:

“c) Thực hiện bán cổ phiếu quỹ trước thời gian quy định; không hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong thời hạn quy định.”

19. Sửa đổi điểm b và bổ sung điểm e khoản 2 Điều 16 như sau:

“b) Mua lại cổ phiếu khi không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật; mua lại cổ phiếu trong trường hợp không được mua lại;

e) Bán cổ phiếu quỹ mà không báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc không đúng với phương án đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc nội dung đã công bố thông tin ra công chúng.”

20. Sửa đổi, bổ sung các điểm a, đ, e, g và k khoản 1 Điều 17 như sau:

"a) Trực tiếp hoặc gián tiếp mua hoặc cam kết mua cổ phiếu, quyền mua cổ phần, chứng quyền và trái phiếu chuyển đổi của công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu, quyền mua chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu bên ngoài đợt chào mua công khai;

đ) Tiến hành chào mua công khai không đúng với thời gian quy định;

e) Từ chối mua cổ phiếu của cổ đông công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư của quỹ đầu tư mục tiêu;

g) Mua cổ phiếu của công ty mục tiêu hoặc chứng chỉ quỹ đóng của quỹ đầu tư mục tiêu theo điều khoản khác với điều khoản được công bố trong Bản công bố thông tin chào mua công khai hoặc Bản cáo bạch;

k) Không bảo đảm việc tăng giá chào mua được áp dụng đối với tất cả các cổ đông của công ty mục tiêu hoặc nhà đầu tư của quỹ đầu tư mục tiêu, bao gồm cả các cổ đông hoặc nhà đầu tư đã gửi đăng ký bán cho bên chào mua; điều chỉnh giảm giá chào mua công khai trong quá trình chào mua công khai;"

21. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 17 như sau:

"b) Không đảm bảo cá nhân, tổ chức chào mua công khai có đủ tiền để thực hiện chào mua vào thời điểm chính thức chào mua công khai theo hồ sơ đăng ký đối với việc chào mua công khai thanh toán bằng tiền."

22. Sửa đổi, bổ sung điểm b và điểm c khoản 3 Điều 17 như sau:

"b) Thực hiện chào mua công khai khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chưa có văn bản chấp thuận đăng ký chào mua hoặc khi chưa được tổ chức, cá nhân chào mua công bố công khai việc chào mua theo phương thức pháp luật quy định; Thực hiện chào mua công khai không đúng với phương án đã đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

c) Rút lại đề nghị chào mua công khai trong các trường hợp không được nêu trong Bản công bố thông tin chào mua công khai hoặc Bản cáo bạch phù hợp với quy định pháp luật hoặc khi chưa báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận."

23. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

"**Điều 21. Vi phạm quy định về quản lý niêm yết, đăng ký giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con**

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam không xử lý những trường hợp tổ chức niêm yết không duy trì đầy đủ điều kiện niêm yết theo quy định.

2. Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam chấp thuận, thay đổi hoặc hủy bỏ niêm yết, đăng ký giao dịch không đúng quy định."

24. Sửa đổi, bổ sung Điều 22 như sau:

“**Điều 22. Vi phạm quy định về quản lý thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con**

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam không xử lý những trường hợp thành viên không duy trì đầy đủ điều kiện về thành viên hoặc không tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ của thành viên theo quy định pháp luật, quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam theo quy định tại Điều 46 Luật Chứng khoán.

2. Phạt tiền 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Chấp thuận đăng ký thành viên khi chưa đáp ứng đủ điều kiện;

b) Đình chỉ hoặc hủy bỏ tư cách thành viên khi không thuộc trường hợp bị đình chỉ, hủy bỏ tư cách thành viên.”

25. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

"**Điều 23. Vi phạm quy định về giao dịch và giám sát của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con**

1. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Tổ chức giao dịch loại chứng khoán mới, thay đổi và áp dụng phương thức giao dịch mới, đưa vào vận hành hệ thống giao dịch mới khi chưa được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

b) Không xử lý các hành vi vi phạm quy chế giao dịch hoặc không chấp hành đúng quy trình giám sát các hoạt động giao dịch theo quy định để xảy ra vi phạm;

c) Không thực hiện cảnh báo, kiểm soát, hạn chế giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật và quy chế của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng đối với Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam không tạm ngừng, đình chỉ giao dịch chứng khoán theo quy định pháp luật hoặc quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam trong trường hợp cần thiết để bảo vệ nhà đầu tư."

26. Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 26 như sau:

"c) Vi phạm quy định về trách nhiệm của công ty chứng khoán trong việc thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán; thực hiện hành vi bị cấm trong nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán;"

27. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 Điều 26 như sau:

"đ) Vi phạm quy định về nghiệp vụ tự doanh chứng khoán; vi phạm quy định về điều kiện, hạn chế bảo lãnh phát hành chứng khoán; vi phạm quy định về hạn chế đầu tư của công ty chứng khoán; vi phạm quy định về phát hành, chào bán sản phẩm tài chính; vi phạm quy định về cung cấp dịch vụ tư vấn."

28. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 27 như sau:

"c) Không tuân thủ điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán, điều lệ công ty đầu tư chứng khoán, hợp đồng ủy thác đầu tư."

29. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm h và bổ sung điểm k tại khoản 2 Điều 27 như sau:

"d) Không tuân thủ tỷ lệ đầu tư hoặc không thực hiện việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư theo quy định pháp luật; không tuân thủ quy định về tỷ lệ đầu tư an toàn của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, của quỹ đầu tư chứng khoán, về nguồn vốn đầu tư, công cụ đầu tư khi thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài; không tuân thủ quy định về thông tin, quảng cáo, giới thiệu quỹ;

h) Thực hiện giao dịch tài sản cho khách hàng ủy thác đầu tư với khối lượng, giá trị giao dịch trong năm thông qua một công ty chứng khoán vượt quá giới hạn về tỷ lệ tổng giá trị giao dịch trong năm của khách hàng ủy thác;

k) Không tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác; không tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong công ty; không tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán."

30. Sửa đổi, bổ sung điểm l khoản 4 Điều 27 như sau:

"l) Đầu tư chứng khoán phái sinh từ nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán khi hợp đồng ủy thác đầu tư, điều lệ quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán không có điều khoản cho phép sử dụng nguồn vốn ủy thác, vốn của quỹ đầu tư chứng khoán hoặc công ty đầu tư chứng khoán để đầu tư chứng khoán phái sinh;"

31. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

"1. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký lập quỹ thành viên khi phát hiện thông tin không chính xác hoặc bỏ sót nội dung theo quy định phải có trong hồ sơ hoặc khi phát sinh thông tin liên quan đến hồ sơ đã nộp."

32. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 31 như sau:

"a) Không đăng ký thành lập quỹ thành viên theo quy định pháp luật hoặc thành lập quỹ thành viên khi chưa đáp ứng đủ điều kiện theo quy định pháp luật; không xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua chứng khoán khi đăng ký lập quỹ thành viên;"

33. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 31 như sau:

"4. Phạt tiền từ 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng đối với hành vi lập, xác nhận hồ sơ đăng ký lập quỹ thành viên có thông tin sai lệch, sai sự thật hoặc che giấu sự thật."

34. Sửa đổi khoản 3 Điều 32 như sau:

“3. Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề chứng khoán trong thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với người hành nghề chứng khoán đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán nơi mình làm việc."

35. Sửa đổi, bổ sung Điều 33 như sau:

"**Điều 33. Vi phạm quy định về giao dịch của cổ đông sáng lập; cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng; nhà đầu tư, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành hoặc từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng và người có liên quan của người nội bộ**

1. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đúng thời hạn khi có thay đổi về tỷ lệ cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu qua các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo khi có thay đổi về tỷ lệ cổ phiếu hoặc chứng chỉ quỹ sở hữu qua các ngưỡng 1% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.

2. Hành vi không báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch như sau:

a) Cảnh cáo nếu đăng ký giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 400.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 400.000.000 đồng đến dưới 600.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 600.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên.

3. Hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán giao dịch thực tế tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ) như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 400.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 400.000.000 đồng đến dưới 600.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 600.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng;

h) Phạt tiền 5% đến 7% nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên. Trường hợp mức phạt tiền cao hơn mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này thì áp dụng mức phạt tiền tối đa quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

4. Hành vi báo cáo không đúng thời hạn về kết quả thực hiện giao dịch bị xử phạt theo giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch như sau:

a) Cảnh cáo nếu đăng ký giao dịch trong ngày có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

b) Phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 200.000.000 đồng đến dưới 400.000.000 đồng;

c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 400.000.000 đồng đến dưới 600.000.000 đồng;

d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 600.000.000 đồng đến dưới 1.000.000.000 đồng;

đ) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 1.000.000.000 đồng đến dưới 3.000.000.000 đồng;

e) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 3.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng;

g) Phạt tiền từ 35.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng;

h) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng nếu đăng ký giao dịch có giá trị từ 10.000.000.000 đồng trở lên.

5. Hành vi giao dịch ngoài khoảng thời gian Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam hoặc công ty con công bố thông tin, vượt quá giá trị đăng ký bị xử phạt như hành vi không báo cáo về việc dự kiến giao dịch quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo không đúng thời hạn khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập báo cáo không đúng thời hạn trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng và phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 140.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo khi sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc chứng chỉ quỹ của quỹ đóng hoặc khi không còn là cổ đông lớn, nhà đầu tư sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng; cổ đông sáng lập báo cáo không đúng thời hạn trước khi thực hiện giao dịch cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

Đình chỉ giao dịch chứng khoán trong thời hạn từ 03 tháng đến 05 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều này.”

36. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 38 như sau:

"2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc chi nhánh của công ty chứng khoán, ngân hàng thương mại thực hiện hoạt động lưu ký, hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán khi chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện theo quy định pháp luật; hoạt động lưu ký, hoạt động bù trừ và thanh toán chứng khoán khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký, quyết định chấp thuận cho chi nhánh công ty chứng khoán, chi nhánh ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán chứng khoán, chưa có văn bản thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận được báo cáo ủy quyền cho chi nhánh thực hiện hoạt động lưu ký chứng khoán, chưa được Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam chấp thuận trở thành thành viên."

37. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 39 như sau:

“2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu, thành viên bù trừ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Vi phạm quy định về bảo quản, lưu giữ chứng khoán; vi phạm quy định về đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

b) Thành viên bù trừ mất khả năng thanh toán, bị đình chỉ, chấm dứt tư cách thành viên không thực hiện chuyển tài sản ký quỹ và vị thế mở của nhà đầu tư sang thành viên bù trừ thay thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện các giao dịch để thanh lý, đóng vị thế theo yêu cầu của nhà đầu tư; không thực hiện thanh lý, đóng vị thế trên tài khoản tự doanh, tài khoản tạo lập thị trường; không bảo đảm ưu tiên thực hiện các giao dịch của nhà đầu tư trước các giao dịch đóng vị thế hoặc mở vị thế của chính mình.”

38. Sửa đổi điểm a và điểm đ khoản 3 Điều 39 như sau:

"3. Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, tổ chức đăng ký, lưu ký trái phiếu, thành viên bù trừ và phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với nhân viên của thành viên lưu ký hoặc nhân viên của thành viên bù trừ thực hiện một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Ghi nhận không chính xác tài sản, các quyền tài sản và các lợi ích có liên quan đến tài sản nhận lưu ký của khách hàng; hạch toán sai trên tài khoản lưu ký chứng khoán, tài khoản vị thế hoặc tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ; thanh toán không đúng thời hạn, thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán đã đăng ký không qua Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;

đ) Không quản lý tách biệt tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ là tiền và chứng khoán của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ với tài sản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ; không mở tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ chi tiết cho từng khách hàng và quản lý tách biệt tài sản, vị thế giao dịch của từng khách hàng và của khách hàng với thành viên bù trừ;"

39. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 7 Điều 39 như sau:

"a) Buộc quản lý tách biệt tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ là tiền và chứng khoán của khách hàng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ với tài sản của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, thành viên lưu ký, thành viên bù trừ; buộc mở tài khoản lưu ký, tài khoản ký quỹ, tài khoản ký quỹ bù trừ chi tiết cho từng khách hàng; buộc quản lý tách biệt tài sản, vị thế giao dịch của từng khách hàng và của khách hàng với thành viên bù trừ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này trong thời hạn tối đa 06 tháng kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp này có hiệu lực thi hành;"

40. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 45 như sau:

"5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với công ty con của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam không lưu giữ và cập nhật thông tin cơ bản về cơ cấu tổ chức, người sáng lập, chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Luật Phòng, chống rửa tiền."

41. Bổ sung Điều 49a trước Điều 49 như sau:

"**Điều 49a. Công bố công khai việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán**

1. Cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán bị áp dụng mức phạt tiền trong khung phạt có mức phạt tối đa từ 15.000.000 đồng trở lên đối với cá nhân, từ 30.000.000 đồng trở lên đối với tổ chức hoặc bị áp dụng hình thức xử phạt chính là tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận liên quan đến hoạt động về chứng khoán và thị trường chứng khoán, chứng chỉ hành nghề chứng khoán có thời hạn hoặc đình chỉ giao dịch chứng khoán có thời hạn hoặc bị áp dụng một trong các hình thức xử phạt bổ sung hoặc biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 4 Nghị định này sẽ bị công bố công khai thông tin về vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều này, quyết định xử phạt phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

3. Nội dung công bố công khai bao gồm: họ, tên, địa chỉ của người vi phạm hoặc tên, địa chỉ của tổ chức vi phạm, hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả.”

42. Bổ sung Điều 50a trước Điều 50 như sau:

**“Điều 50a. Áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán**

1. Khi áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán quy định tại điểm a, điểm b khoản 7 Điều 33 Nghị định này, người có thẩm quyền quy định tại Điều 47 Nghị định này có quyền ra quyết định đình chỉ có thời hạn hoạt động giao dịch chứng khoán của tổ chức, cá nhân đối với mã chứng khoán mà tổ chức cá nhân đó không thực hiện báo cáo về việc dự kiến giao dịch.

2. Khi áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định này, người có thẩm quyền quy định tại Điều 47 Nghị định này có quyền ra quyết định đình chỉ có thời hạn đối với toàn bộ hoạt động giao dịch chứng khoán trên thị trường giao dịch chứng khoán của tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Quyết định áp dụng hình thức đình chỉ giao dịch chứng khoán phải được đồng thời gửi cho Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và các công ty chứng khoán.”

**Điều 2.** **Bãi bỏ các quy định sau:**

Bãi bỏ điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 32.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.

2. Điều khoản chuyển tiếp:

a) Hành vi vi phạm hành chính thuộc điểm a khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 156/2020/NĐ-CP mà xảy ra trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực và đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính của người có thẩm quyền thì tiếp tục thực hiện theo quy định;

b) Trường hợp các hành vi vi phạm tại điểm a khoản này đã bị lập biên bản vi phạm hành chính hoặc được phát hiện sau ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì không xử phạt vi phạm hành chính./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Bí thư Trung ương Đảng;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;  - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;  - Văn phòng BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;  - HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;  - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;  - Văn phòng Tổng Bí thư; Văn phòng Chủ tịch nước;  - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;  - Văn phòng Quốc hội;  - TANDTC; VKSNDTC;  - Kiểm toán Nhà nước;  - Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;  - Ngân hàng Chính sách Xã hội;  - Ngân hàng Phát triển Việt Nam;  - UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;  - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;  - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, Cổng TTĐT,    các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;  - Lưu: VT, KTTH (3b). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **THỦ TƯỚNG**  **Phạm Minh Chính** |